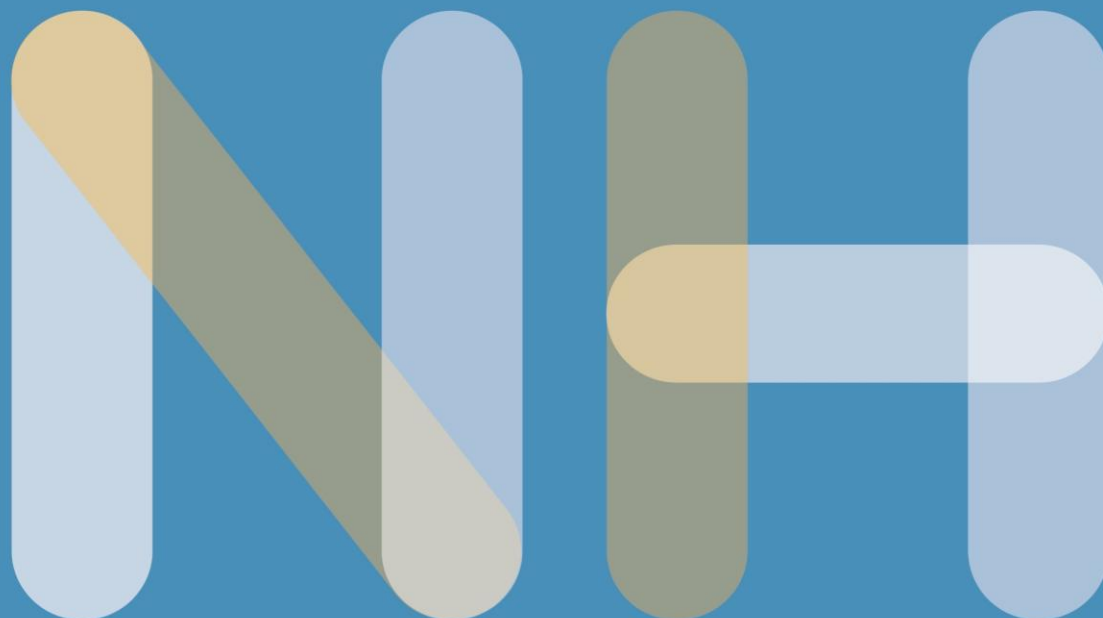


BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 tháng 7 năm 2026



Phiên bán tháo, Vn-Index giảm 43.94 điểm

- Vn-Index mở cửa giảm nhẹ 5 điểm, nhưng sau đó cứ giảm dần mỗi lúc 1 mạnh hơn trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 43.94 điểm
- VIC vẫn đóng cửa tại tham chiếu, do đó cảm giác như các mã khác đã giảm rất sâu
- Số mã giảm gấp 6 lần số mã tăng, hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm
- Nhóm giảm mạnh nhất là chứng khoán và bất động sản, 2 nhóm ngành vốn chịu ảnh hưởng nặng nhất từ việc lãi suất tăng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 70% so với ngày trước đó.

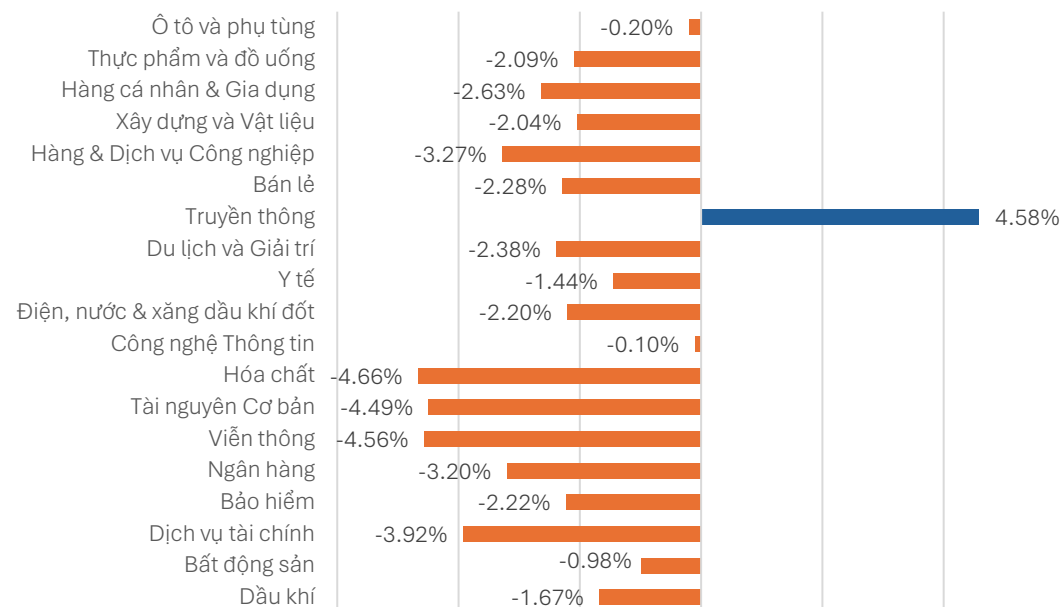


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,743.5	284.4	126.3
(+/-)	-43.94	-7.29	-1.04
(%)	-2.46%	-2.50%	-0.82%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	863	80	27
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,576	1,308	378
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(36)	(40)	1
Số mã tăng	45	30	69
Số mã giảm	296	125	155
Số mã giá không đổi	26	41	66

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường hôm nay giảm điểm do 2 phát biểu rất tiêu cực xảy ra trong 2 ngày cuối tuần: 1) Chủ tịch VCB: các ngân hàng không dư vốn để cung ứng cho rất nhiều dự án lớn; và 2) Thống đốc NHNN nói thẳng: 'Thiếu vốn, lãi suất buộc phải tăng'
- Về kỹ thuật, Vn-Index đã vỡ hoàn toàn khỏi hỗ trợ MA200: vỡ với thanh khoản lớn, áp lực bán mạnh và hầu hết cổ phiếu đều rơi vỡ hỗ trợ
- Hỗ trợ tiếp theo nằm tại 1,700; và hỗ trợ mạnh nhất nằm tại 1,600.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.51	1.63
2	Nguyên vật liệu	11.94	1.42
3	Công nghiệp	12.13	1.67
4	Hàng Tiêu dùng	13.37	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.23	1.49
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.57	3.40
7	Viễn thông	20.24	5.22
8	Tiện ích Cộng đồng	11.64	1.65
9	Tài chính	20.63	2.87
10	Ngân hàng	9.05	1.48
11	Công nghệ Thông tin	12.28	2.43

2.

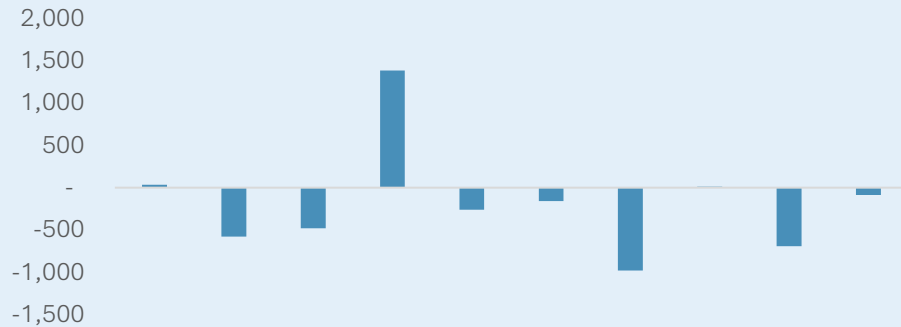
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.13%	KBC	0.88%	HCM	1.38%	SAB	0.85%	BMP	2.18%	PTB	-1.14%	PGD	2.27%	VFG	-0.54%
STB	-0.68%	VPI	0.16%	TVS	-2.01%	BHN	-0.17%	CTR	-1.30%	ACG	-1.35%	BWE	0.55%	AAA	-0.69%
MSB	-1.22%	SJS	0.00%	ORS	-3.60%	KDC	-0.20%	HTI	-1.34%	DHC	-5.36%	PPC	0.33%	DPM	-2.34%
SSB	-1.25%	VIC	0.00%	DSC	-4.27%	SBT	-0.24%	HHV	-2.43%	HPG	-5.72%	VSH	0.12%	DPR	-2.78%
HDB	-1.47%	KOS	-0.83%	VCI	-5.88%	FMC	-0.30%	VGC	-5.68%	HSG	-5.75%	SHP	0.00%	PHR	-3.94%
NAB	-1.94%	NVL	-1.58%	SSI	-6.39%	PAN	-0.47%	PC1	-5.73%	NKG	-6.73%	TDM	0.00%	DGC	-4.02%
VIB	-2.92%	VHM	-2.56%	VDS	-6.82%	BAF	-0.67%	CII	-6.84%			CHP	-0.36%	DCM	-4.57%
ACB	-2.97%	CRE	-2.94%	CTS	-6.90%	HAG	-0.69%	VCG	-6.85%			PGV	-0.86%	CSV	-5.46%
VCB	-3.08%	SIP	-3.10%	VIX	-6.91%	VNM	-0.85%	CTD	-6.93%			REE	-1.73%	GVR	-6.06%
VPB	-3.29%	KDH	-3.52%			VCF	-1.19%					HNA	-2.09%		
CTG	-3.75%	NLG	-4.63%			MCM	-1.38%					POW	-2.52%		
MBB	-4.00%	SZC	-4.70%			VHC	-2.97%					TMP	-2.95%		
TPB	-4.28%	VRE	-5.30%			ASM	-3.41%					GEG	-3.13%		
BID	-4.64%	PDR	-5.58%			MSN	-4.71%					NT2	-3.48%		
TCB	-4.77%	HDG	-5.62%			ANV	-5.25%					GAS	-4.07%		
OCB	-5.48%	DIG	-6.64%			DBC	-6.88%								
EIB	-6.05%	TCH	-6.69%												
SHB	-6.72%	QCG	-6.70%												
		HDC	-6.82%												
		DXS	-6.87%												
		IJC	-6.87%												
		BCM	-6.93%												
		DXG	-6.97%												

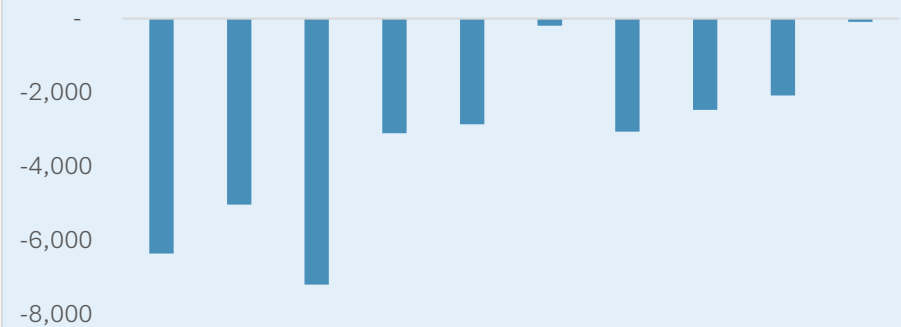
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MWG	HOSE	241.69	35.97	205.72
2	VIC	HOSE	142.04	68.18	73.86
3	VNM	HOSE	75.91	24.56	51.35
4	VND	HOSE	43.36	5.69	37.66
5	HDB	HOSE	59.31	27.20	32.11
6	MSN	HOSE	109.59	80.54	29.05
7	PNJ	HOSE	77.64	51.66	25.98
8	NVL	HOSE	26.73	2.94	23.79
9	CTG	HOSE	29.49	6.98	22.51
10	BMP	HOSE	22.29	1.66	20.63
11	HHV	HOSE	17.16	0.12	17.04
12	FPT	HOSE	63.95	49.83	14.12
13	VSC	HOSE	10.81	0.11	10.70
14	PDR	HOSE	11.16	0.52	10.64
15	DGW	HOSE	10.54	0.31	10.23

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	35.01	183.78	- 148.77
2	STB	HOSE	16.85	84.86	- 68.01
3	VPB	HOSE	13.78	78.29	- 64.51
4	MBB	HOSE	29.63	72.28	- 42.65
5	HPG	HOSE	36.25	70.63	- 34.38
6	VRE	HOSE	16.80	45.09	- 28.29
7	VIX	HOSE	6.99	34.94	- 27.96
8	PVS	HNX	1.06	27.68	- 26.62
9	TPB	HOSE	0.96	27.51	- 26.55
10	TCB	HOSE	18.66	42.54	- 23.88
11	VJC	HOSE	8.22	24.86	- 16.64
12	VHM	HOSE	45.91	61.66	- 15.75
13	GEX	HOSE	10.02	25.07	- 15.05
14	ACB	HOSE	7.62	20.15	- 12.52
15	GEE	HOSE	1.20	11.28	- 10.08

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	88.10	4.59%	15.91%	44.78%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	81.74	3.49%	14.47%	42.35%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,018.80	0.83%	-2.08%	-7.09%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,252	-0.01%	0.13%	0.52%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,490	0.00%	0.11%	0.43%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,550	0.53%	0.38%	-1.01%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.90%	-0.21%	-0.38%	2.13%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	-0.01%	0.54%

Tuần thứ 3 của tháng 7 (13-17/07), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục rút ròng 21,260 tỷ đồng

Trong tuần qua (từ 13/7 - 17/7), NHNN đã tiếp tục ghi nhận 5 phiên hút ròng liên tiếp trên kênh thị trường mở, lượng hút ròng đạt xấp xỉ 21.260 tỷ đồng, thấp hơn khoảng gần 10.000 tỷ so với lượng hút ròng tuần trước.

Cùng với diễn biến hút ròng hai tuần liên tiếp, lãi suất liên ngân hàng cũng có xu hướng giảm nhẹ. Lãi suất kỳ hạn qua đêm ngày 20/7 đã giảm về 3,9%/năm.

Giá dầu vượt 90 USD/thùng khi xung đột Mỹ - Iran leo thang

Giá dầu thế giới tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần khi căng thẳng giữa Mỹ và Iran tiếp tục leo thang tại Trung Đông. Sáng ngày 20/7, dầu Brent tăng 2,69 USD, tương đương 3,05%, lên 90,79 USD/thùng. Đây là mức cao nhất kể từ ngày 11/6. Trong khi đó, dầu thô WTI tăng 2,19 USD, tương đương 2,65%, lên 84,68 USD/thùng

5.

Bản tin doanh nghiệp



OIL: PV OIL ghi nhận doanh thu 127.300 tỷ đồng nửa đầu năm 2026

Trong nửa đầu năm 2026, PV OIL ghi nhận sản lượng kinh doanh 3,464 triệu m3/tấn, hoàn thành 56% kế hoạch năm và tăng 22% so với cùng kỳ. Doanh thu hợp nhất đạt 127.300 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch năm và tăng 74% so với cùng kỳ. PV OIL tiếp tục mở rộng hệ thống bán lẻ khi đưa thêm 87 cửa hàng xăng dầu vào hoạt động trong 6 tháng đầu năm, hoàn thành gần 70% kế hoạch năm, nâng tổng số cửa hàng trên toàn hệ thống lên 1.037.

Ngoài ra, đến nay PV OIL đã lắp đặt gần 2.700 cổng sạc xe điện VinFast tại 448 cửa hàng xăng dầu, tương đương 44% quy mô toàn hệ thống.



PVS: PVS ước tính LNST đạt 820 tỷ đồng, hoàn thành 83% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm

Theo công bố của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS), doanh hợp nhất nửa đầu năm của PVS ước đạt 18.020 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.012 tỷ đồng, tăng 21% và lợi nhuận sau thuế ước đạt 820 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ. Như vậy, sau 6 tháng, doanh nghiệp đã thực hiện được gần 55% chỉ tiêu doanh thu và 83% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Các lĩnh vực dịch vụ truyền thống tiếp tục giữ vai trò nền tảng, bao gồm dịch vụ tàu (+66% svck), Dịch vụ FSO/FPSO, dịch vụ xây lắp công trình biển, vận hành và bảo dưỡng (+24% svck).



BMP: Nhựa Bình Minh báo lãi kỷ lục trong quý II/2026

CTCP Nhựa Bình Minh (BMP) vừa công bố báo cáo tài chính quý II/2026 với kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng. Trong quý II/2026, BMP ghi nhận doanh thu thuần gần 1.319 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ doanh thu bán thành phẩm tăng. Kết quả, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 459 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 367 tỷ đồng, cùng tăng khoảng 11% so với quý II/2025. Đây cũng là mức lợi nhuận theo quý cao nhất mà BMP ghi nhận.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, BMP đạt 2.777 tỷ đồng doanh thu, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 671 tỷ đồng, tăng 9%.

6.

Lịch sự kiện

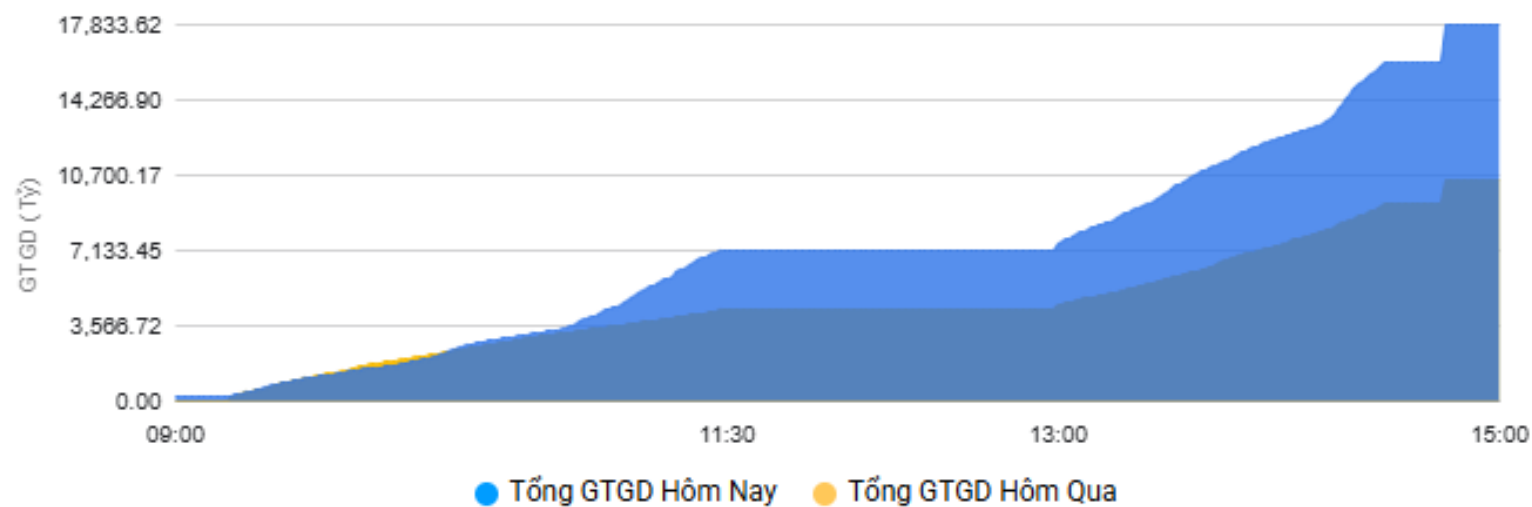
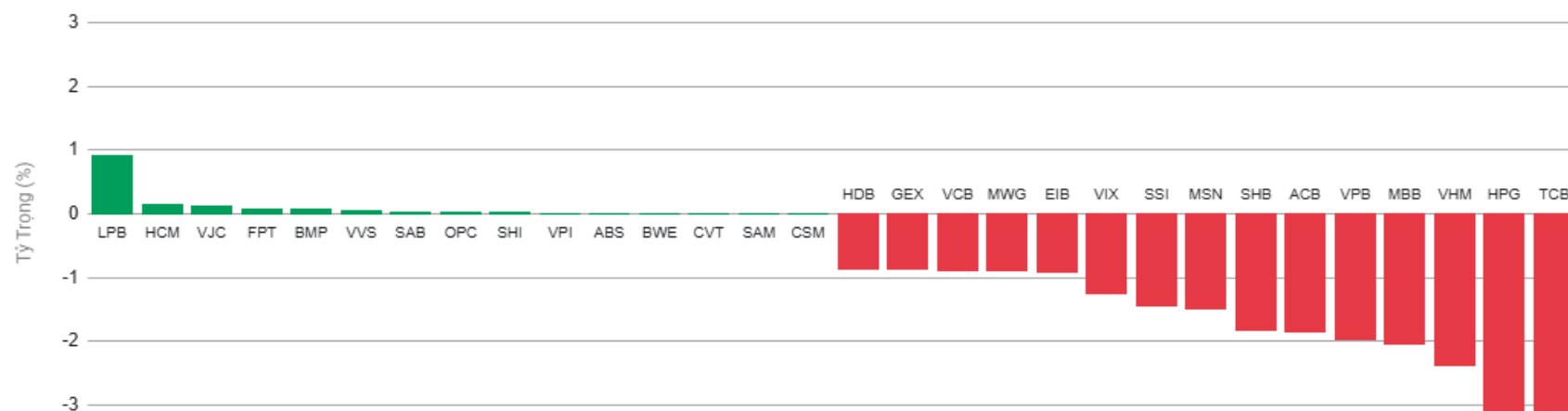
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
AAA	21/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DBM	21/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
HDW	21/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.2%	820
ICT	21/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PIC	21/07/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DRL	22/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
XHC	22/07/2026	07/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
CTG	23/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
BWE	23/07/2026		Phát hành cổ phiếu	7:1	37.000
DVW	23/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3.000
IDC	23/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
POT	23/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.4%	440
SCS	23/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2.500
VCB	23/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
VPS	23/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.5%	550
DTG	24/07/2026	18/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PSD	24/07/2026		Phát hành cổ phiếu	30%	
DTG	24/07/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MLC	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.195%	1,319.5

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	25,000	29.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,550	61.5%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	29,950	21.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	22,800	33.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,850	8.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,850	19.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	30,800	30.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	56,700	27.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	37,000	29.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,000	-19.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	20,600	48.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,650	16.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,400	39.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	13,750	99.6%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	44,900	32.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	17,000	59.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,700	70.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,800	136.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,350	60.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,240	92.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,000	50.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	40,950	102.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	23,250	29.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	136,900	-40.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	12,300	71.1%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,700	46.5%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	109,900	54.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	75,200	43.0%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,300	25.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	35,150	39.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,500	28.2%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,150	80.8%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	55,500	35.1%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	58,500	43.6%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,750	33.3%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,450	36.4%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	28,200	59.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	46,950	57.6%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	36,900	62.6%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	36,900	59.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

